TÒA ÁN NHÂN DÂN **Huyện Na Rì - tỉnh Bắc Kạn**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 07-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Văn Sỵ và bà Hoàng Thị Tháo
-Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Luân, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Đức Biên, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST- HS, ngày 16 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn C, sinh ngày 17 tháng 05 năm 1983, tại: xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn P và bà Lộc Thị P; có vợ Đặng Thị B và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đỗ Thị Xuân - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Hà Thị D, sinh năm 1968; trú tại thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:
+ Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1963, (Vắng mặt);
+ Bà Lộc Thị P, sinh năm 1965, (Vắng mặt).
Đều trú tại thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016 Hoàng Văn C đến huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn để kéo gỗ thuê; trong thời gian ở tại xã Cư Lễ, huyện Na Rì C quen biết bà Hà Thị D và có xin ở trọ tại nhà bà D. Sáng ngày 07/7/2017, bà D cho Hoàng Văn C mượn một con trâu đực màu đen đi kéo gỗ thuê cho anh Nông Văn T (trú tại thôn K, xã C, huyện N, Bắc Kạn), sau khi kéo gỗ xong đến chiều tối cùng ngày C đem trâu về gửi tại chuồng trâu của

gia đình anh Nông Văn T rồi C đi về nhà bà D tắm rửa, ăn cơm. Sáng ngày 08/7/2017 bà D hỏi C: "*Có đi kéo gỗ nữa không để mẹ nấu cơm"* thì C trả lời: "*bị đau chân không đi được",* đến trưa cùng ngày bà D nấu cơm thì C có mời anh T lên nhà ăn cơm, uống rượu. Sau khi ăn cơm xong lúc này khoảng 13 giờ thì C xuống nhà anh T mang trâu đi chăn ở khu vực gần nhà anh T. Trong lúc đang chăn trâu thì ông Nông Xuân T (trú tại thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) gọi điện thoại cho C để đòi nợ số tiền 32.000.000,đ mà trước đó C đã nợ của ông T, thấy ông T gọi điện thoại đòi nợ C nảy sinh ý định đem trâu của bà D đi bán lấy tiền trả nợ cho ông T, liền sau đó C đi xe mô tô dắt đuổi trâu đi dọc đường Quốc lộ 3B theo hướng từ xã Cư Lễ xuống thị trấn Yến Lạc, huyện Na Rì, đến khu vực thôn Pò Rỳ, xã Cư Lễ, huyện Na Rì thì thuê ông Nông Quang N (trú tại thôn P, xã C, huyện N) dùng ô tô tải chở trâu đến thôn Nà Nưa, xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn cho C với giá 400.000,đ ông N đồng ý và hỏi C: "Giờ này lấy trâu đi đâu", C trả lời "Lấy về kéo gỗ" thấy C nói vậy, ông N đã dùng xe ô tô tải của gia đình chở con trâu của bà D đến thôn Nà Nưa, xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn cho C, sau đó C một mình tự dắt đuổi trâu về nhà của C tại thôn N, xã H, huyện B, tỉnh L. Buổi tối cùng ngày 08/7/2017 bà Hà Thị D không thấy C về nhà mình nên đã đi xuống dưới nhà anh Nông Văn T và kiểm tra tại chuồng trâu của gia đình anh T thì không thấy trâu nữa nên gọi điện thoại cho C nhưng C không nghe máy, đến sáng ngày 09/7/2017 bà D gọi được cho C thì C bảo với bà D là đã bán trâu rồi, nghe C nói vậy bà D bảo C bán trâu thì phải đem tiền về trả cho bà D; nhưng thực tế lúc này C chưa đem trâu của bà D đi bán mà vẫn đang chăn dắt tại Nà Làn. Đến ngày 10/7/2017 C mới bán con trâu của bà D cho anh Hoàng Văn Ng (trú tại thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) với giá 34.000.000,đ (Ba mươi tư triệu đồng), rồi C đem trả cho ông T 32.000.000,đ (Ba mươi hai triệu đồng); còn 2.000.000,đ (Hai triệu đồng) C để chi tiêu cá nhân. Sau đó C đi xuống tỉnh Thái Nguyên tìm việc làm thuê thì nhận được thông tin từ gia đình cho biết bà Hà Thị D đã có đơn tố cáo C đem trâu của bà D đi bán nên C đã quay về nhà rồi đến cơ quan Công an huyện Na Rì để làm việc. Đến ngày 14/8/2017 C dùng tiền của gia đình chuộc lại con trâu đã bán cho anh N từ ông Nông Văn T (trú cùng thôn với C) do sau khi mua con trâu từ Hoàng Văn C, anh Hoàng Văn N đã đổi các trâu với ông Nông Văn T, ngày 16/8/2017 C đem trâu trả cho bà Hà Thị D.

Tại kết luận định giá số: 15/HĐ - ĐGTS ngày 10/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Na Rì kết luận: 01 con trâu đực màu đen có 06 răng, 06 tuổi, nặng khoảng 300kg của bà Hà Thị D có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 34.000.000,đ (Ba mươi tư triệu đồng). Sau khi sự việc xảy ra ngày 14/8/2017 bị cáo Hoàng Văn C đã chuộc lại con trâu, ngày 16/8/2017 C đem con trâu trả lại cho chủ sở hữu là bà Hà Thị D.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 02/KSĐT-TA ngày 12/01/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo về: "Tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm "Tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm bào chữa: Bị có phạm tội do nhất thời, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn đang phải nuôi dưỡng bố mẹ già, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người bị hại bà D đã có đơn và tại phiên tòa có ý kiến đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc bố mẹ già. Về trách nhiệm dân sự bà D đã nhận lại được con trâu bị C chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn P và bà Lộc Thị P đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bỏ ra cho bị cáo chuộc lại con trâu, nên HĐXX không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Na Rì, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt hai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng việc xét xử, vì các đương sự đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, nhưng có đơn xin vắng mặt và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên việc vắng mặt có lý do của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng việc xét xử, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn C: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại

cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện khoảng 13 giờ 00 phút ngày 08/7/2017, tại xã Cư Lễ, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn Hoàng Văn C đã lợi dụng sự tin tưởng của bà Hà Thị D để mượn con trâu có giá trị 34.000.000,đ (ba mươi tư triệu đồng) để đi kéo gỗ thuê rồi tự ý dắt trâu của bà D về nhà mình ở thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó bị cáo đã bán con trâu của bà D cho người khác lấy 34.000.000,đ (ba mươi tư triệu đồng) để trả nợ cho ông Nông Xuân T 32.000.000,đ (ba mươi hai triệu đồng), còn 2.000.000,đ (hai triệu đồng) C đã chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi bị cáo C lợi dụng sự tin tưởng của bà D để mượn trâu sau đó đã tự ý bán trâu của bà D để lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Sau khi bán trâu bị cáo đã đi khỏi địa phương, xuống Thành phố Thái Nguyên để tìm việc làm và không liên lạc với bà D. Chỉ đến khi bà D có đơn trình báo cơ quan công an huyện Na Rì và được gia đình thông báo thì bị cáo mới quay về địa phương và dùng tiền của bố mẹ để đi chuộc trâu trả lại cho bà D. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, gây dự luận xấu trong xã hội; khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành "Tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Điều luật có nội dung: *"1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:*

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó;"...

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bằng cách chuộc lại con trâu đã bán và trả lại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015; Ngoài ra, khi bị phát hiện bị cáo đã đến công an huyện Na Rì đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; người bị hại trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Đánh giá ý kiến, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo C:

Quan điểm của người bào chữa của bị cáo khi đánh giá về nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ với mức hình phạt thấp nhất là có căn cứ, HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù giam. HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mà có thể cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

[6]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. HĐXX xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, vợ bị cáo bỏ đi khỏi địa phương đã lâu, bị cáo còn có con nhỏ và nuôi bố mẹ già yếu. Do đó, có đủ điều kiện để cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, đồng thời vẫn đảm bảo được tính giáo dục và phòng ngừa chung.

Về nghĩa vụ khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: do bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập chủ yếu từ làm ruộng và làm thuê chỉ đủ để nuôi sống bản thân; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính Phủ; hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, nên không buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ khấu trừ thu nhập hàng tháng và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại là bà Hà Thị D, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn P và bà Lộc Thị P vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn xin vắng mặt nêu ý kiến: Không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 34.500.000,đ đã đưa cho Chung để C đi chuộc trâu của bà D với ông Nông Văn T, do vậy HĐXX không xem xét.

[8]. Trong vụ án có ông Nông Quang N là người được bị cáo C thuê chở trâu từ xã Cư Lễ đến xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, ông N không biết con trâu do C phạm tội mà có nên không xem xét, xử lý là đúng quy định pháp luật. Anh Hoàng Văn N là người đã mua con trâu của bà Hà Thị D từ Hoàng Văn C, sau đó anh Hoàng Văn N đã đổi các trâu với ông Nông Văn T, Anh N, ông T đều không hề biết con trâu nói trên là do C phạm tội mà có nên không xem xét, xử lý là đúng quy định pháp luật; ông Hoàng Văn P, Lộc Thị P, chị Lương Thị T đều không biết hành vi phạm tội của Chung, nên không xem xét, xử lý ông P, bà P, chị T là đúng quy định pháp luật.

[9]. Về án phí: Miễn tiền án phí cho bị cáo C vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ và bị cáo có đơn xin miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố: bị cáo Hoàng Văn C phạm "Tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

[2]. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 140; Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Hoàng Văn C 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã Hưng Đạo, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về nghĩa vụ khấu trừ thu nhập: Không buộc bị cáo thực hiện nghĩa vụ khấu trừ thu nhập hàng tháng.

[3]. Trách nhiệm dân sự: Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường, hoàn trả nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn C.

[5]. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-VKSND huyện(02b);
-VKSND tỉnh (01b);
-TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- Người bị hại(01b);
- Người có QLNVLQ;
- THA dân sự(01b);
-THA hình sự(01b);
-Hồ sơ CA huyện(01b);
-Sở Tư pháp tỉnh (01b);
-Lưu hồ sơ vụ án;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Thanh Bình